**TUẦN 1**

***Thứ hai ngày 5 tháng 9 năm 2022***

**Tiết 1: HĐTN**

**Hoạt động dưới cờ**

………………………………………………………….

**Tiết 2,3: Đọc**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của ácc bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng?  + Cảm xúc của em như thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  - Luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.11.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.11.  - YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đáp án đúng: a, b, c.  C2: Bạn ấy không thực hiện được mong muốn vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đến trước bạn ấy.  C3: Điểm thay đổi: tính cách, học tập, quan hệ bạn bè, tình cảm với thầy cô, trường lớp, …  C4: Thứ tự tranh: 3-2-1.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Toán**

**TIẾT 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số (viết dạng 42 = 40 + 2).
* Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100.
* Nhận biết được số chục, số đơn vị của sổ có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đấu hình thành nãng lực giải quyết vấn để, năng lực giao tiếp toán học.
* Thông qua hoạt động ước lượng sổ đổ vật theo nhóm chục, HS bước đẩu làm quen với thao tác ước lượng rổi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Hình phóng to hình ở bài tập 1 (trang 8, SGK Toán 2 tập một) .

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Hàng thứ nhất có mấy bó chục và mấy que tính lẻ ?  + Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết thế nào ? Viết thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện bảng .  a) Hàng thứ hai có mấy chục và mấy đơn vị ? Viết số tương ứng  b) Hàng thứ ba có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc số tương ứng  c) Hàng thứ tư có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc, Viết số tương ứng  - GV hỏi :  + Khi đọc, viết số, ta viết hàng nào trước, hàng nào sau ?  + Khi viết số có hàng đơn vị là 5 thì ta viết l hay n ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu.  + Củ cà rốt thứ nhất ghi số bao nhiêu ?  + Số 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Nối với chú thỏ nào ?  + YC HS làm việc cá nhân, tự nối số với chú thỏ ghi cấu tạo số tương ứng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - HD HS phân tích bảng :  + Những cột nào cần hoàn thiện ?  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **2.2. Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 51.  + Đáp án 4, 6, Bốn mươi sáu.  + Đáp án 5 chục, 5 đơn vị, 55, Năm mươi lăm.  - 2-3 HS trả lời:  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Thứ ba ngày 6 tháng 9 năm 2022***

**Tiết1:Toán**

**TIẾT 2: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số dạng: 35 = 30 + 5 .

- Củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi qua đó bước đấu hình thành nãng lực giải quyết vấn để, năng lực giao tiếp toán học.
* Thông qua hoạt động tách gộp số chục và số đơn vị hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Thẻ đính nam châm ghi các số 3, 5, 7 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?  + Số 35 được viết thành phép cộng từ số chục và đơn vị thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập.  - Mời HS chia sẻ cá nhân..  - GV hỏi :  + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc các số trên các áo.  + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - HD HS phân tích bảng :  + Những cột nào cần hoàn thiện ?  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **2.2. Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 3, 5 , 7 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép alij tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 67.  + Đáp án 59  + Đáp án 55  - 2-3 HS trả lời:  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Viết**

**CHỮ HOA A**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa A.  + Chữ hoa A gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A đầu câu.  + Cách nối từ A sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Nói và nghe**

**NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.**  - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè, …  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Chiều thứ ba***

**Tiết 5: TNXH**

# **BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

-Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.

-Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
* Bảng phụ/giấy A2.
* Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.*  - GV mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình có lịch sử từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Ngày nay, gia đình lớn thường gồm cặp vợ chồng, con cái của họ và bố mẹ của họ. Mọi người luôn yêu thương, chăm sóc và chia sẻ công việc nhà với nhau. Vậy các em có biết những tình huống thường gặp giữa các thế hệ trong gia đình với nhau như thế nào không? Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với gia đình mình? Chúng ta cùng tìm câu trả lời trong bài ngày hôm nay*  *-* ***Bài 1: Các thế hệ trong gia đình.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời lời câu hỏi:  + Gia đình bạn Hà và bạn An có mấy thế hệ?  + Kể các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  *Gia đình bạn Hà*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  *Gia đình bạn An*  - GV hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em**  **a. Mục tiêu:**  **-** Giới thiệu được về các thế hệ trong gia đình em.  - Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp***  - GV yêu cầu:  + Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: *Gia đình có có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.*  + Từng HS *vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS: *Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.*  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png | - HS trả lời theo gợi ý: *Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  *+ Gia đình Hà có 2 thế hệ (thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là anh em Hà)*  *+ Gia đình An có 3 thế hệ (thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là anh em An).*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - Các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét.  - HS trả lời: *Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.*  *+ Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.* |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 6: Luyện Tiếng Việt**

**THỰC HÀNH**

…………………………………………………..

**Tiết 7: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**- CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS bày tỏ được cảm xúc của bản thân với bạn và ngôi trường của mình.
* Xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**

-Kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới và bày tỏ được cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.

-Xây dựng được nội quy lớp học, duy trì nền nếp học tập.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* Một tờ bìa cứng to, một tờ giấy A0, ghim tường hoặc băng dính.
* Giấy màu, bút dạ, bút màu, giấy A4 các màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới.  - HS bày tỏ cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.  - HS nhận diện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cặp đôi***  - GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi.  - GV yêu cầu các cặp đôi thảo luận với nhau theo các câu hỏi sau:  *+ Bạn có cảm xúc như thế nào khi bước vào năm học mới? Vì sao?*  *+ Bạn đoán xem lên lớp 2 chúng mình sẽ có điều gì khác so với lớp 1?*  *+ Bạn đã chuẩn bị những gì cho năm học mới này?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  ***(2): Làm việc cả lớp***  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:**  - GV kết luận: *Bước vào năm học mới, bạn nào cũng náo nức chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập. Lên lớp 2, các em đã lớn hơn, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi mới. Hãy đoàn kết, cố gắng và chăm chỉ học tập để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của HS lớp 2.*  **Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp 2**  **a. Mục tiêu:**HS xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy:***  - GV hướng dẫnHS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi sau:  *+ Kể những nội quy của trường, lớp mình.*  *+ Ở lớp 1, bạn đã thực hiện tốt những nội quy nào?*  *- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những nội quy bản thân và các bạn đã thực hiện tốt.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  ***(2) Thảo luận nhóm để xây dựng nội quy của lớp:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các nội quy của lớp trên giấy màu A4 và trang trí bội quy bằng bút màu, giấy màu,...C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  ***(3) Thực hiện xây dựng nội quy chung của lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV kẻ, vẽ trang trí một vùng riêng ở giữa tờ bìa cứng hoặc giấy A0.  - GV và HS cùng nhau thống nhất nội quy chung của cả lớp và viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0.  - GV hướng dẫn HS dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  ***(4) Cam kết thực hiện nội quy chung của cả lớp***  - GV yêu cầu HS cùng đọc lại và cam kết thực hiện những nội quy chung của cả lớp.  ***c. Kết luận:***  - GV nhấn mạnh một số nội quy quan trọng và nhắc nhở HS cùng nhau thực hiện tốt nội quy của lớp  - GV yêu cầu HS nhắc nhở nhau về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nội quy chung của lớp và lời hứa cùng thực hiện tốt nội quy ở lớp 2. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mình có cảm xúc vui, hào hứng, hồi hộp, phấn khích khi bước vào năm học mới vì: vừa được lên lớp 2, vừa được đến trường, gặp lại các thầy cô giáo và các bạn.*  *+ Lên lớp 2 chúng mình sẽ được gặp gỡ têm nhiều thầy cô giáo, làm quen được thêm nhiều người bạn mới, biết được nhiều kiến thức của các môn học hơn.*  *+ Mình đã chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...*  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Những nội quy của trường, của lớp:*  *+ Đi học đúng giờ.*  *+ Đến trường phải mặc đồng phục, đi dép có quai hậu theo quy định của trường trong các và các ngày có tiết học Thể dục.*  *+ Khi ra vào lớp và ra về phải xếp hàng, đi trật tự. Khi ra về không được la cà đùa giỡn ở sân trường hay dọc đường. Trong giờ chơi, không chạy đùa giỡn trong lớp, hành lang trên tầng, trước cửa các phòng làm việc và phòng học của các lớp mầm non. Không chơi trò chơi mạnh bạo nguy hiểm.*  *+ Ngồi đúng vị trí quy định trong lớp, chú ý nghe giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài. Chuẩn bị bài học và bài làm ở nhà đầy đủ trước khi đến lớp.*  *+ Mang đồ dùng học tập đầy đủ, sách vở phải được bọc cẩn thận theo quy định của trường.*  *+ Giữ gìn vệ sinh và bảo quản tốt tài sản của nhà trường. Biết chào hỏi lễ phép đối với người lớn, hoà nhã với bạn bè.*  *+ Không ăn quà bánh bày bán trước cổng trường và bên ngoài xung quanh trường.*  - HS viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0; dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  - HS đọc và dán nội quy chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Thứ tư ngày 7 tháng 9 năm 2022***

**Tiết 3: Toán**

**TIẾT 3: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS làm quen với ước lượng theo nhóm chục.

- Ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động ước lượng sổ đổ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rổi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Tranh phóng to hình bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + GV gợi ý để HS thấy có 2 nhóm chục viên bi rổi khoanh tiếp vào 1 nhóm chục viên bi nữa, quan sát thấy được 3 nhóm chục viên bi và thừa ra 2 viên bi lẻ. Từ đó thấy ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số viên bi ở mỗi phần.  - Mời HS chia sẻ, nhận xét.  - YC HS đếm số viên bi trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng  - GV lưu ý: Khi ước lượng có thể dùng bút chì vẽ vòng tròn lớn để khoanh vùng.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số quả cà chua ở mỗi phần.  - Mời HS chia sẻ, nhận xét.  - YC HS đếm số quả cà chua trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng  - GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát các số ở mỗi miếng bìa A, B, c, D và các số viết ở mỗi vị trí bị trống trong bảng rổi tìm cách lắp các miếng bìa vào vị trí thích hợp trong bảng (theo các màu ở mõi ô trống tương ứng).  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ.  + Đáp án khoảng 3 chục – 32 .  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm phiếu  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm chia sẻ .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4,5: Đọc**

**BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Tôi là học sinh lớp 2.  - Nêu những thay đổi khi bạn ấy lên lớp 2?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Kể lại những việc em đã làm ngày hôm qua?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.5.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến thể hiện sự tiếc nuối.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.5.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.6.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi.  C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em.  C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Thứ năm ngày 8 tháng 9 năm 2022***

**Tiết 1:Toán**

**TIẾT 4: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU.**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia sổ.

- Nhận biết được số liển trước, số liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bưỏc đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.
* Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lởi câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.10:  - GV nêu bài toán:   * GV nêu tình huống: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.   - Gọi HS nêu cách sắp xếp  - GV: Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau.  - Hỏi :  + Số 1 lớn hơn số nào?  + Những sổ nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5?  + Những sổ nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?..”  - Gọi HS trả lời và nhận xét.  - GV giới thiệu tia số, những số đứng trước và đứng sau của 1 số gọi là số liền trước và số liền sau.  - GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia sổ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tìm số liền sau, ta cộng thêm 1 vào số đó.  - Cho HS làm cá nhân.  - Gọi HS trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV lưu ý HS tính kết quả phép tính rồi mới nối với số trên tia số.  - GV nêu số, phép tính và gọi HS lên đánh dấu vào số trên tia số tương ứng bằng phấn màu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* YC HS làm cá nhân vào phiếu.  - Gọi HS nêu đáp án. GV chiếu đáp án chuẩn.  - GV hỏi :  + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào ?  + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào ? .  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ:  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm bài và chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS lên bảng đánh dấu..  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm phiếu.   * 2 -3 HS trả lời.   - HS nêu. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Viết (N-V)**

**NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.6.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Luyện từ và câu (Tiết 8)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các hoạt động.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - YC làm vào VBT tr.7.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.  + Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2B).  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TNXH**

# **BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
* Bảng phụ/giấy A2.
* Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nêu được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  *+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình**  **a. Mục tiêu**: Thể hiện được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  *+ Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)*  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  + Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.  - GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*  - GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Bố và anh Hà chơi cờ.*  *+ Hình 2: Mẹ Hà đưa Hà đi khám bệnh.*  *+ Hình 3: Gia đình An tặng quà bà nhân dịp mừng thọ.*  *+ Hình 4: Gia đình An vui vẻ, quây quần bên mâm cơm.*  - HS trả lời: *Các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình:*  *+ Ông bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe, cháu nhổ tóc trắng, tóc sâu cho bà; đọc báo cho ông nghe.*  *+ Bố mẹ đưa các con đi chơi công viên ngày cuối tuần; các con giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà,,..*  - HS trả lời: *Mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau vì để mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, tạo ra không khí gia đình ấm áp, hạnh phúc,...*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS phân vai, đóng vai.  - HS trả lời:  (1):  *+ Tranh 1 : bóp vai cho bà*  *+ Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau*  *+ Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng*  *+ Tranh 4 : Làm thiệp tặng mẹ…*  (2): *Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em:*  *+ Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.*  *+ Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn*  *+ Mẹ bóp vai cho bà,...*  - HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Thứ sáu ngày 9 tháng 9 năm 2022***

**Tiết 1:Toán**

**TIẾT 5: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

Giúp HS :

- Củng cố kiến thức vể tia số, số liền trước, số liển sau đã học ở tiết 1.

- Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Năng lực tính toán, tư duy locgic.
* Đặt và giải quyết vấn đề.
* Giao tiếp .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Phiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so sánh thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5 , 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát bảng.  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Cho HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 5:   * Gọi HS đọc đề bài. * YC HS quan sát tranh. * Hỏi : Trong đề bài, Thỏ Trắng được nhắc đến ở vị trí thứ mấy ? Thỏ Trắng đứng sau con vật nào ? * Cho HS thảo luận nhóm đôi. * Mời đại diện nhóm chia sẻ và nhận xét.   **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời.   * HS thảo luận. * HS chia sẻ.   - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện 2 nhóm lên thi.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm phiếu .  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm cá nhân vào vở ô li.  - HS chia sẻ.  - HS đọc .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3,4: Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Bình và Khang gặp nhau ở đâu?  + Khang đã giới thiệu những gì về mình?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá.  + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Chiều thứ sáu***

**Tiết 5: Đạo đức**

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 1: Quý trọng thời gian (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

**-** Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được  - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được biểu hiện của việc quý trọng thời gian.* | GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Chuyện bạn Bi***” và trả lời câu hỏi:  + Khi mọi người làm việc, bạn Bi có thói quen gì?  + Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?  + Em rút ra được điều gì từ câu chuyện trên?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?  + Theo em, bố Bi đứng đợi bạn Bi đi giày cảm thấy như thế nào?  + Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói gì hoặc làm gì? Vì sao?).  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: ***Chuyện bạn Bi:***  Vào buổi sáng, mẹ vào phòng gọi Bi:  - Dậy đi Bi.  - Cho con nằm thêm một phút nữa thôi. Bi nằm trên giường uể oải nói.  Lát sau, Bi dậy vệ sinh cá nhân, thay quần áo rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Cả nhà đã xong xuôi, nhưng Bi vẫn chưa ăn xong. Mẹ nhắc nhở:  - Muộn giờ rồi con.  - Bi nhăn nhó đáp: Đợi con thêm chút ạ.  Bố lại nhắc nhở Bi thêm: Nhanh lên con! Sắp đến giờ tàu chaỵ rồi.  Bi vừa đi giày vừa nói: Bố đợi con chút nữa thôi.  Hai bố con đến ga tàu, nhưng bác bảo vệ nói: Tàu vừa chạy rồi anh ạ.  - Bố buồn rầu nói: Vậy là lỡ chuyến tàu về quê thăm bà rồi.  - Bi ân hận đáp: Con xin lỗi ạ.  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  Ví dụ:  + Khi làm mọi việc, Bi có thói quen nói bố mẹ đợi mình một lát.  + Thói quen đó đã làm cho hai bố con bị lỡ chuyến tàu về quê thăm bà.  + Qua câu chuyện trên, em thấy trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần biết quý trọng thời gian, lãng phí từng phút có thể làm cho chúng ta không hoàn thành được nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.  + …..  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe |
|  |  | - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 6 để biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian và trả lời câu hỏi:  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó thể hiện điều gì?  + Việc làm đó mang lại tác dụng gì?  + Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?  - GV hướng dẫn: Đối với các em, một số biểu hiện chính của việc quý trọng thời gian: dành thời gian cho học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp các công việc một cách hợp lí,...  - GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đọc cho cả lớp nghe bài thơ Đồng hồ quả lắc của Đinh Xuân Tửu  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:  + Các bạn làm việc theo dự kiến, không để lại làm sau.  + Việc làm đó thể hiện các bạn biết sử dụng thời gian hợp lí, giờ nào việc nấy.  + Việc đó cho thấy các bạn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.  + Những biểu hiện của quý trọng thời gian là học bài đúng giờ buổi tối, đi ngủ đúng giờ,….  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân  - 2-3 HS chia sẻ thời gian biểu ngày nghỉ của mình: Ví dụ: Dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,...  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi:  + Nêu 2 việc của em thể hiện em biết quý trọng thời gian.  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 6: Luyện toán**

**THỰC HÀNH**

………………………………………….

**Tiết 7: HĐTN**

**SINH HOẠT LỚP –LỜI KHEN TẶNG BẠN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.
* HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**

-HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.

-Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi (hai bạn ngồi cạnh nhau): *Nhớ lại các hoạt động học tập, vui chơi em đã tham gia trong tuần và kể lại với bạn một việc làm tốt của em liên quan đến thực hiện nội quy lớp học.*  - GV mời đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp về những nội quy mà bạn ngồi cạnh đã thực hiện trong tuần.  - GV mời một số HS nhận xét và thể hiện những hành động để khen ngợi bạn.  - GV nhận xét việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo. | - HS thảo luận theo cặp đôi và chia sẻ với bạn các hoạt động đã tham gia trong tuần, một việc làm tốt liên quan đến thực hiện nội quy lớp học *(đi học đúng giờ, mặc đúng đồng phục, không mang quà bánh đến trường,....).*  - HS trình bày.  - HS nhận xét, khen bạn: *Bạn đã làm thật tốt, bạn thật đáng khen, chúng mình sẽ học tập theo việc làm tốt của bạn,...* |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**HẾT TUẦN 1**

|  |  |
| --- | --- |
| DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG | DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU |
|  |  |